

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO GÓP PHẦN THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG XANH Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

● DƯƠNG THỊ TUYẾT NHUNG

Trường Đại học Mở - Địa chất

TÓM TẮT:

Tăng trưởng xanh đang trở thành xu hướng toàn cầu trong bối cảnh biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Tại Việt Nam, quá trình công nghiệp hóa mạnh mẽ đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhưng đồng thời làm gia tăng áp lực lên môi trường và an ninh năng lượng do phụ thuộc lớn vào nhiên liệu hóa thạch. Trong bối cảnh đó, năng lượng tái tạo được xem là giải pháp then chốt để đáp ứng nhu cầu năng lượng, giảm phát thải và hỗ trợ chuyển đổi xanh. Bài viết phân tích thực trạng chính sách phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra các hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Từ khóa: năng lượng tái tạo, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng diễn biến phức tạp, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và áp lực cắt giảm phát thải khí nhà kính gia tăng, tăng trưởng xanh đã trở thành xu hướng phát triển tất yếu của nhiều quốc gia trên thế giới. Đối với Việt Nam, mô hình tăng trưởng truyền thống dựa nhiều vào khai thác tài nguyên và sử dụng năng lượng hóa thạch không chỉ làm gia tăng ô nhiễm môi trường mà còn đặt ra những thách thức lớn đối với an ninh năng lượng và phát triển bền vững trong dài hạn. Trong bối cảnh đó, năng lượng tái tạo được xác định là một trong những trụ cột quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của đất nước.

Những năm gần đây, Việt Nam đã ban hành và

triển khai nhiều chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối và điện rác. Các chính sách này đã góp phần đáng kể vào việc đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, đồng thời thúc đẩy đổi mới công nghệ và thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều bất cập cần được hoàn thiện nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam trong thời gian tới.

2. Thực trạng chính sách phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam

2.1. Những kết quả đã đạt được

Trong thập kỷ gần đây, Việt Nam đã có nhiều văn bản chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, từng bước hình thành và hoàn thiện khung

chính sách phát triển năng lượng tái tạo tương đối đồng bộ, tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho quá trình chuyển dịch cơ cấu năng lượng theo hướng xanh và bền vững. (Bảng 1)

Với một loạt văn bản pháp luật nêu trên, chính sách thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo tập trung vào một số nội dung chính gồm:

Thứ nhất là chính sách ưu đãi thuế và tài chính. Chính phủ áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 10% trong 15 năm, đồng thời miễn thuế nhập khẩu đối với tài sản cố định và vật tư xây dựng chuyên dụng. Các dự án còn được hưởng cơ chế miễn, giảm tiền thuê đất và thuế sử dụng đất (Nguyễn Thị Bình, 2019, p. 96).

Thứ hai là hỗ trợ tín dụng và cơ chế giá FIT. Các nhà đầu tư được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi với tỷ lệ vay lên tới 80% vốn đầu tư dự án. Đặc biệt, cơ chế giá mua điện FIT (Feed-in Tariffs) đã được triển khai mạnh mẽ cho điện gió và điện mặt trời. Riêng với điện mặt trời mái nhà, mô hình đã chuyển đổi từ bù trừ điện năng sang cơ chế mua bán điện giao - nhận riêng biệt để tăng tính minh bạch (Phan Thị Sông Thương, Nguyễn Tất Trường, 2024).

Thứ ba là cơ chế giá hỗ trợ theo loại hình năng lượng. Với điện gió, giá mua điện được điều chỉnh tăng lên mức 8,5 UScent/kWh (trên đất liền) và 9,8 UScent/kWh (trên biển) theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg. Với điện sinh khối, áp dụng giá

Bảng 1. Tổng hợp một số văn bản chính sách, pháp luật nổi bật nhằm phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam những năm gần đây

Văn bản	Nội dung liên quan phát triển năng lượng tái tạo	Dạng năng lượng tái tạo được đề cập
Ngày 11/02/2020, Nghị quyết số 55-NQ/TW	Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Điện mặt trời áp mái, điện mặt trời nổi, điện gió trên bờ và ngoài khơi, sinh khối, thủy triều, địa nhiệt, cũng như sử dụng nhiên liệu hydro
Ngày 06/4/2020, Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg	Cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời	Điện mặt trời nổi lưới, điện mặt trời mái nhà
Ngày 02/10/2020, Nghị quyết số 140/NQ-CP	Nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng Luật Năng lượng tái tạo	Năng lượng tái tạo; nghiên cứu phát triển điện gió ngoài khơi, điện mặt trời nổi và nhiên liệu hydro
Ngày 07/01/2023, Quyết định số 21/QĐ-BCT	Ban hành khung giá phát điện chuyển tiếp áp dụng cho nhà máy điện mặt trời, điện gió	Điện mặt trời, điện gió
Ngày 3/7/2024, Nghị định số 80/2024/NĐ-CP	Cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng	Điện năng lượng tái tạo
Ngày 03/3/2025, Nghị định số 57 và 58 của Chính phủ	Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo và điện năng lượng mới	Điện năng lượng tái tạo và điện năng lượng mới
Ngày 20/8/2025, Nghị quyết số 70-NQ/TW	Đề án năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch

Nguồn: Tăng Thị Hằng, Nguyễn Thị Thu Hương (2025)

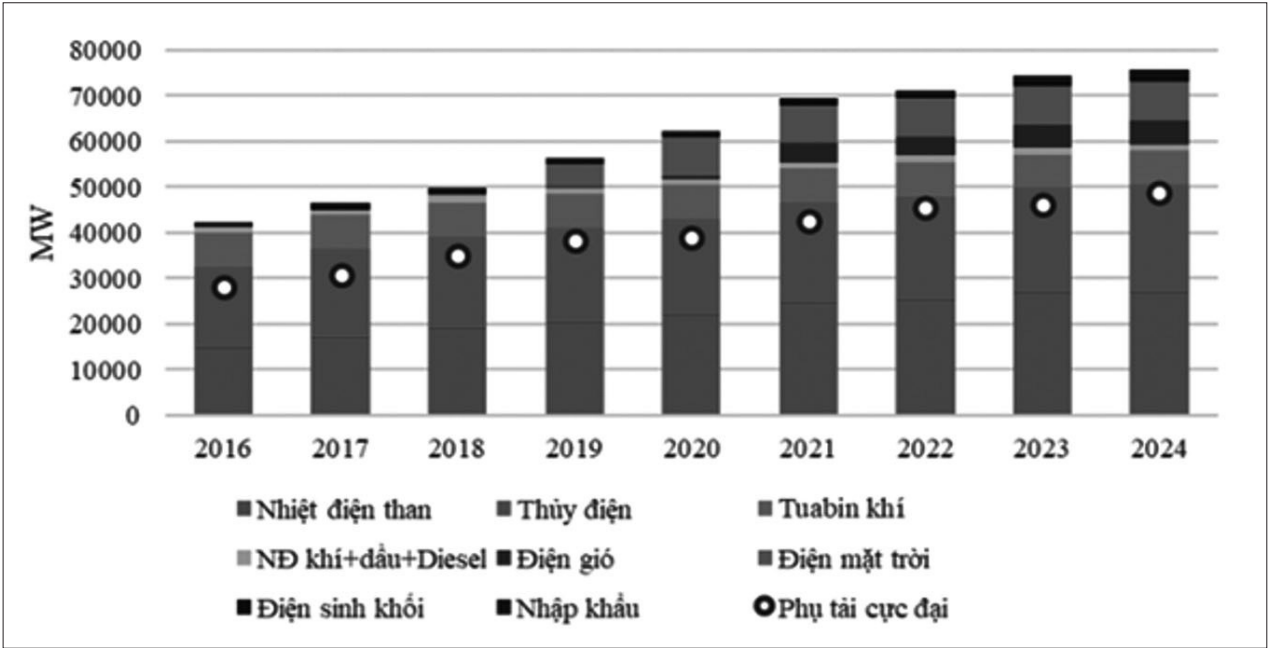
5,8 UScent/kWh cho đồng phát nhiệt - điện và khoảng 7,5 UScent/kWh theo chi phí tránh được cho các loại hình sinh khối khác. Với điện rác, ưu tiên hỗ trợ mức giá 7,28 UScent/kWh (chôn lấp thu khí) và 10,05 UScent/kWh (thiêu đốt) nhằm giải quyết vấn đề rác thải kết hợp phát điện. Với điện mặt trời, áp dụng mức hỗ trợ cao đạt 9,35 UScent/kWh, tạo động lực bùng nổ cho cả phân khúc điện nổi lưới và điện mái nhà (Phan Thị Sông Thương, Nguyễn Tất Trường, 2024).

Dưới tác động của chính sách khuyến khích và sự vào cuộc của nhà đầu tư trong - ngoài nước, công suất và sản lượng năng lượng tái tạo tại Việt Nam đã tăng rất nhanh trong giai đoạn gần đây. (Hình 1)

mẽ của các chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo. Điện gió cũng có xu hướng tăng đều qua các năm, góp phần đa dạng hóa nguồn cung. Bên cạnh đó, phụ tải cực đại tăng tương ứng với sự mở rộng công suất nguồn điện, cho thấy nhu cầu điện năng ngày càng gia tăng của nền kinh tế (Tăng Thị Hằng, Nguyễn Thị Thu Hằng, 2025).

Nhìn chung, số liệu phản ánh xu hướng chuyển dịch cơ cấu nguồn điện theo hướng giảm dần phụ thuộc vào các nguồn truyền thống và tăng cường vai trò của năng lượng tái tạo trong hệ thống điện quốc gia. Đồng thời, chính sách phát triển năng lượng tái tạo đã góp phần thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư từ khu vực tư nhân và các nhà đầu tư nước ngoài. Trong

Hình 1: Công suất lắp đặt nguồn điện của Việt Nam từ năm 2016-2024



Nguồn: Bùi Thanh Minh (2025)

Số liệu tại Hình 1 cho thấy, tổng công suất nguồn điện của Việt Nam giai đoạn 2016-2024 tăng liên tục và khá mạnh, từ khoảng trên 40.000 MW năm 2016 lên xấp xỉ 75.000 MW năm 2024. Trong cơ cấu nguồn điện, nhiệt điện than và thủy điện vẫn giữ vai trò chủ đạo, song tỷ trọng các nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời và điện gió, gia tăng rõ rệt từ sau năm 2019. Điện mặt trời tăng nhanh nhất trong giai đoạn 2019-2021, phản ánh tác động mạnh

giai đoạn 2018-2023, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia ngày càng nhiều vào lĩnh vực điện mặt trời và điện gió, tạo nên làn sóng đầu tư mới trong ngành năng lượng. Việc huy động được nguồn lực xã hội cho phát triển năng lượng tái tạo đã giúp giảm áp lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời thúc đẩy cạnh tranh và đổi mới trong lĩnh vực năng lượng. Ngoài tác động về kinh tế, phát triển năng lượng tái tạo còn mang lại những kết quả tích cực về

môi trường và xã hội. Việc gia tăng tỷ trọng điện năng từ các nguồn tái tạo đã góp phần giảm dần sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch, qua đó hạn chế phát thải khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời, quá trình triển khai các dự án năng lượng tái tạo đã tạo ra nhiều việc làm mới trong các lĩnh vực xây dựng, lắp đặt, vận hành và bảo trì, góp phần hình thành các ngành nghề và việc làm xanh, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế (World Bank, 2025).

2.2. Những hạn chế còn tồn tại

Thứ nhất, dù đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích năng lượng tái tạo, hệ thống chính sách của Việt Nam vẫn thiếu ổn định và nhất quán. Các cơ chế ưu đãi ngắn hạn như giá FIT tạo động lực nhanh nhưng dẫn đến phát triển “bùng nổ” và thiếu kiểm soát; việc điều chỉnh đột ngột làm tăng rủi ro và giảm tính dự báo cho nhà đầu tư. Đồng thời, chính sách chưa đồng bộ giữa phát triển nguồn điện và hạ tầng truyền tải, thị trường điện, dẫn đến tình trạng giảm phát và làm giảm hiệu quả thực thi (Lê Nguyễn Diệu Anh, 2024).

Thứ hai, các chính sách giá điện và cơ chế mua bán điện chưa phản ánh đầy đủ các tín hiệu thị trường. Việc áp dụng giá mua điện cố định trong thời gian dài chưa khuyến khích tối ưu hóa chi phí, đổi mới công nghệ và nâng cao hiệu quả vận hành dự án. Trong khi đó, các cơ chế thị trường thay thế như đấu thầu cạnh tranh, hợp đồng mua bán điện trực tiếp hoặc cơ chế định giá linh hoạt vẫn chưa được hoàn thiện đầy đủ, dẫn đến khoảng trống chính sách trong giai đoạn chuyển tiếp từ cơ chế hỗ trợ sang cơ chế thị trường.

Thứ ba, chính sách phát triển năng lượng tái tạo còn thiếu sự phân hóa rõ ràng theo loại hình công nghệ và mức độ trưởng thành của từng nguồn năng lượng. Các chính sách ưu đãi mang tính đồng loạt chưa phản ánh đúng đặc điểm kỹ thuật, chi phí và mức độ rủi ro khác nhau giữa điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, sinh khối hay điện rác. Điều này làm giảm hiệu quả phân bổ nguồn lực và hạn chế vai trò dẫn dắt của chính sách trong việc ưu tiên phát triển các loại hình năng lượng tái tạo có tiềm năng dài hạn.

Thứ tư, chính sách ưu đãi tài chính còn gặp rào cản

trong thực thi do thiếu biểu thuế riêng cho thiết bị năng lượng tái tạo, gây khó khăn trong thủ tục và giảm hiệu quả hỗ trợ. Đồng thời, phát triển nguồn điện chưa đồng bộ với hạ tầng lưới điện, dẫn đến quá tải và cắt giảm công suất, làm giảm hiệu quả kinh tế của các dự án.

Thứ năm, cơ chế khuyến khích công nghệ phụ trợ và lưu trữ năng lượng chưa được luật hóa rõ ràng. Chính sách hiện chủ yếu tập trung vào nguồn phát, thiếu khung giá và ưu đãi cho hệ thống lưu trữ - yếu tố quan trọng đảm bảo ổn định lưới điện. Điều này khiến hệ thống vẫn phụ thuộc vào nguồn điện hóa thạch dự phòng, làm chậm quá trình chuyển dịch sang tăng trưởng xanh (Bùi Thanh Minh, 2025).

3. Giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển năng lượng tái tạo, thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững

Thứ nhất, kiến tạo khung chính sách ổn định và định hướng thị trường

Thay vì các cơ chế ưu đãi mang tính ngắn hạn và thay đổi đột ngột, chính sách cần được thiết kế theo lộ trình dài hạn, minh bạch và có cơ chế chuyển tiếp rõ ràng khi thay đổi công cụ hỗ trợ. Việc luật hóa các quy định phát triển năng lượng tái tạo thông qua hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực cao sẽ tạo ra môi trường đầu tư dự báo được trong dài hạn. Trọng tâm của giải pháp này là hoàn thiện cơ chế đấu thầu cạnh tranh để xác định giá mua điện, phản ánh chính xác sự sụt giảm chi phí công nghệ và thúc đẩy hiệu quả vận hành của doanh nghiệp. Đồng thời, việc triển khai rộng rãi cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) sẽ tháo gỡ điểm nghẽn về độc quyền mua bán, cho phép sự tương tác trực tiếp giữa nguồn cung sạch và nhu cầu tiêu thụ lớn của các doanh nghiệp định hướng xuất khẩu xanh.

Thứ hai, đồng bộ hóa quy hoạch nguồn điện với hạ tầng truyền tải

Giải pháp then chốt để giải quyết tình trạng cắt giảm công suất là thiết lập sự gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển nguồn năng lượng tái tạo và năng lực giải tỏa của hệ thống lưới điện quốc gia. Chính sách cần theo hướng xã hội hóa hạ tầng truyền tải, cho phép các thành phần kinh tế tư nhân tham gia

đầu tư vào lưới điện dưới sự quản lý điều tiết của Nhà nước nhằm huy động nguồn lực tài chính xã hội. Song song với đó, việc hiện đại hóa lưới điện thông minh và ứng dụng các công nghệ dự báo khí tượng chính xác là yêu cầu cấp thiết để điều độ linh hoạt các nguồn năng lượng biến thiên như gió và mặt trời, qua đó giảm thiểu chi phí xã hội và lãng phí nguồn lực.

Thứ ba, phân hóa chính sách theo đặc thù công nghệ và tiềm năng dài hạn

Thay vì áp dụng các chính sách ưu đãi đồng loạt, khung pháp lý cần có sự phân hóa rõ rệt dựa trên đặc tính công nghệ và tiềm năng dài hạn của từng loại hình năng lượng. Đối với điện gió ngoài khơi - lĩnh vực có tiềm năng lớn nhưng đòi hỏi vốn đầu tư và kỹ thuật phức tạp - cần xây dựng các cơ chế đặc thù về giao diện tích mặt biển và lộ trình giá mua điện riêng biệt. Đối với điện sinh khối và điện rác, chính sách cần chú trọng vào việc hỗ trợ chuỗi cung ứng nguyên liệu và chi phí xử lý môi trường để phát huy lợi ích kép của kinh tế tuần hoàn. Sự phân hóa này sẽ giúp tối ưu hóa việc phân bổ nguồn lực quốc gia vào các nguồn năng lượng có khả năng chạy nền ổn định hoặc có giá trị chiến lược dài hạn (International Energy Agency, 2023).

Thứ tư, hoàn thiện công cụ tài chính

Nhằm khơi thông dòng vốn xanh, Chính phủ cần hoàn thiện các rào cản về thủ tục hành chính và tài chính nhằm nâng cao hiệu quả thực thi. Cụ thể, cần xây dựng biểu thuế riêng đối với thiết bị và công nghệ năng lượng tái tạo hiệu suất cao, tạo thuận lợi cho quá trình thông quan và thực hiện miễn, giảm thuế nhập khẩu. Bên cạnh đó, cần tăng cường phối hợp giữa chính sách tài chính, chính sách đầu tư và quy hoạch

năng lượng để bảo đảm các ưu đãi kinh tế thực sự phát huy tác dụng trong thực tiễn.

Thứ năm, xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho các công nghệ phụ trợ lưu trữ năng lượng

Cần sớm xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho các công nghệ phụ trợ, đặc biệt là hệ thống lưu trữ năng lượng và các giải pháp linh hoạt của lưới điện. Chính sách cần bổ sung cơ chế giá, ưu đãi đầu tư và mô hình kinh doanh phù hợp cho lưu trữ năng lượng, nhằm nâng cao khả năng hấp thụ và điều tiết các nguồn năng lượng tái tạo biến đổi. Đây là giải pháp then chốt để giảm phụ thuộc vào nguồn điện nền từ nhiên liệu hóa thạch, qua đó thúc đẩy quá trình chuyển dịch năng lượng theo hướng tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn.

4. Kết luận

Phát triển năng lượng tái tạo giữ vai trò then chốt trong việc thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam, góp phần chuyển dịch cơ cấu năng lượng, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và nâng cao chất lượng tăng trưởng. Thực tiễn cho thấy, các chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo đã mang lại những kết quả tích cực, song vẫn tồn tại nhiều hạn chế như tính ổn định và đồng bộ của chính sách chưa cao, cơ chế giá và mua bán điện chưa theo kịp tín hiệu thị trường, cũng như thiếu khung pháp lý cho hạ tầng và công nghệ phụ trợ. Do đó, việc hoàn thiện chính sách theo hướng ổn định, nhất quán, gắn với cơ chế thị trường và phù hợp với đặc thù từng loại hình năng lượng tái tạo là yêu cầu cấp thiết, nhằm phát huy đầy đủ vai trò của năng lượng tái tạo trong thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của Việt Nam trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bùi Thanh Minh (2025), Nhu cầu, giải pháp phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam hướng đến tăng trưởng bền vững, Báo Lao động, truy cập tại <https://laodong.vn/kinh-doanh/nhu-cau-giai-phap-phat-trien-nang-luong-tai-cao-o-viet-nam-huong-den-tang-truong-ben-vung-1514538.lao>

Lê Nguyễn Diệu Anh (2024). Phát triển năng lượng tái tạo hướng tới tăng trưởng kinh tế xanh ở Việt Nam. Tạp chí Tài chính, số tháng 12, tr.32-36

Nguyễn Thị Bình (2019), Pháp luật phát triển năng lượng sạch tại Việt Nam. Luận án Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

Phan Thị Sông Thương, Nguyễn Tất Trường (2024). Một số vấn đề về phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, tiềm năng và hàm ý giải pháp. Tạp chí Công sản; Truy cập tại <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/906102/mot-so-van-de-ve-phat-trien-nang-luong-tai-tao-o-viet-nam-hien-nay--thuc-trang%2C-tiem-nang-va-ham-y-giai-phap.aspx>

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014). Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Điều 43, Khoản 1.

Tăng Thị Hằng, Nguyễn Thị Thu Hương (2025). Chính sách phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Mở Hà Nội, số đặc biệt 5A, tháng 12.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) (2024). Báo cáo tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024.

International Energy Agency (IEA) (2023). Renewables 2023: Analysis and Forecast to 2028. Available at https://iea.blob.core.windows.net/assets/96d66a8b-d502-476b-ba94-54ffda84cf72/Renewables_2023.pdf

World Bank (2025), Publication: Regulatory Indicators for Sustainable Energy, <https://openknowledge.worldbank.org/entities/publication/2fa3cfc7-5dc6-470d-a44d-83cea2fc9db1>

Ngày nhận bài: 5/3/2026
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/3/2026
Ngày chấp nhận đăng bài: 6/4/2026

RENEWABLE ENERGY DEVELOPMENT POLICIES
AND THEIR CONTRIBUTION TO PROMOTING
GREEN GROWTH IN VIETNAM:
CURRENT STATUS AND POLICY IMPLICATIONS

● DUONG THI TUYET NHUNG
Hanoi University of Mining and Geology

ABSTRACT:

Green growth has emerged as a global development paradigm in response to climate change and the increasing imperative for sustainable development. In Vietnam, rapid industrialization has contributed significantly to economic expansion but has also intensified environmental degradation and energy security concerns due to the country’s continued dependence on fossil fuels. In this context, renewable energy has become a strategic solution for meeting growing energy demand, reducing greenhouse gas emissions, and facilitating the transition to a low-carbon economy. This study analyzes the current policy framework governing renewable energy development in Vietnam, evaluates key achievements, and identifies persistent institutional and implementation challenges. The findings provide insights into the role of policy design in accelerating renewable energy deployment and highlight the importance of strengthening regulatory mechanisms to advance green growth and long-term sustainable development.

Keywords: renewable energy, green economy, circular economy, Vietnam.